

Bản án số: 93/2022/HS-ST  
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Liễu Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Nguyễn Đình Tư.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Đàm Văn Q (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 26 tháng 11 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu \*, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Xuân H1 và bà Hứa Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPĐG ngày 07/3/2012 Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ, đã thi hành xong ngày 07/3/2012, đã được xóa tiền sự, tại Bản án số 36/2014/HSST ngày 22/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; chấp hành xong ngày 18/12/2017, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/8/2022, tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Đàm Xuân H1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu \*, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Mạnh H3; sinh năm 1961; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn Q sử dụng chất ma túy từ năm 2021 đến nay. Khoảng 15 giờ ngày 03/8/2022, Đàm Văn Q một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 12V1-074.\*\* của ông Đàm Xuân H1 (là bố đẻ của Đàm Văn Q) đi đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thôn H4, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Đàm Văn Q gặp và mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không quen, không biết họ tên, địa chỉ), qua trao đổi Đàm Văn Q đã mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng được một gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất ma túy, Đàm Văn Q cất gói ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về đến Khu \*\*, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác đã thu giữ của Đàm Văn Q: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Đàm Văn Q”; 01 (một) xe mô tô có biển kiểm soát 12V1- 074.\*\*; 01 (một) căn cước công dân mang tên Đàm Văn Q.

Cùng ngày 03/8/2022, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Văn Q nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì)”.

Ngày 10/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-074.\*\* cho chủ sở hữu là ông Đàm Xuân H1.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ông Đàm Xuân H1 trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-074.\*\* là của ông mua vào năm 2015 để sử dụng; khi Đàm Văn Q hỏi mượn xe chỉ nói là mượn đi chơi, ông không biết Đàm Văn Q mang xe đi mua ma túy; cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông, nay ông không có yêu cầu gì. Tại cơ quan điều tra, ông Nguyễn Mạnh H3 khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đàm Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-074.\*\* là của bố bị cáo là ông Đàm Xuân H1, bố bị cáo không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy; cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Đàm Xuân H1, bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đàm Văn Q từ 20 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Đàm Văn Q.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: Bị cáo tàng trữ ma túy ở mức khởi điểm, trước đây bị cáo đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy thì mức án 20 tháng là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, mức đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 03/8/2022, tại Khu \*\*, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Đàm Văn Q đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người

tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đàm Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy đã được xóa nhưng xét thấy có nhân thân xấu; bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2021 đến nay, thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 27/9/2022 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không sử dụng được. Trả lại cho bị cáo Đàm Văn Q 01 (một) căn cước công dân mang tên Đàm Văn Q, là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12V1-074.\*\* là tài sản của ông Đàm Xuân H1, ông không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đàm Xuân H1 là phù hợp với quy định.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng,

tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật; ý kiến của bị cáo về mức hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này. Ông Đàm Xuân H1 không biết và không liên quan đến việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 03 tháng 8 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,095 gam chất ma túy Heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Đàm Văn Q” và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho bị cáo Đàm Văn Q: 01 (một) căn cước công dân mang tên Đàm Văn Q.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2022).*

4. Về án phí: Bị cáo Đàm Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNV, LQ đến VA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liễu Thị Hạnh**